

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **94/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 28/10/2019

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Trà Giang

Bà Nguyễn Thị Thu Hà

-Thư ký phiên toà: Ông Võ Kim Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 47/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/9/2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Việt H, sinh năm: 1976, địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm: 1973, địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hồ Thị Việt H trình bày:

Quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào năm 1994. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do chồng chị nghiện rượu và thường xuyên đánh đập chị, có lần đánh chị phải nhập viện điều trị. Chị thấy không thể chung sống với anh H được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 người con chung hiện nay đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo các lời khai có trong hồ sơ, bị đơn anh Lê Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về việc xác lập quan hệ hôn nhân. Đối với nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị H xin ly hôn, anh cho rằng do chị H có quan hệ tình cảm với người khác, anh phát hiện được khi nghe chị H nói chuyện qua điện thoại. Vì quá bức xúc, anh có đánh chị H. Tuy nhiên, anh vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có 02 người con chung hiện nay đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, còn bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Cho chị Hồ Thị Việt H ly hôn với anh Lê Văn H.

Về con chung: Các con của chị Hồ Thị Việt H và anh Lê Văn H hiện nay đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được công bố tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với bị đơn anh Lê Văn H nhưng anh H vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Việt H và anh Lê Văn H tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam vào năm 1994 là hôn nhân hợp pháp. Theo biên bản xác minh tại Hội Phụ nữ xã T thì vợ chồng chị H thường hay cãi vã đánh nhau và anh H cũng thừa nhận đã nhiều lần đánh chị H. Thời gian gần đây, do nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên anh H đánh chị H gây thương tích phải nhập viện điều trị.

Như vậy, anh H nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình đối với chị H. Mặc dù anh H nhận thấy lỗi lầm về hành vi bạo lực của mình và hứa sẽ khắc phục nhưng chị H không còn tin tưởng vào sự thay đổi của anh H và không muốn tiếp

tục chung sống với anh H. Xét thấy, hôn nhân của chị Hồ Thị Việt H và anh Lê Văn H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Các con của chị Hồ Thị Việt H và anh Lê Văn H đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Hồ Thị Việt H.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hồ Thị Việt H ly hôn với anh Lê Văn H.

Về án phí: Chị Hồ Thị Việt H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004415 ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/10/2019), bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục THADS h.Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- UBND xã T, h.T
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Trung Thành

